

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện Đề án Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2019-2025

Thực hiện Quyết định số 771/QĐ-TTg ngày 26/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2018 – 2025, Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2019-2025”, cụ thể như sau:

#### I. Căn cứ pháp lý xây dựng Kế hoạch

Nghị định số 82/2010/NĐ-CP ngày 15/7/2010 của Chính phủ quy định việc dạy và học tiếng nói, chữ viết của dân tộc thiểu số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên;

Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới;

Quyết định số 771/QĐ-TTg ngày 26/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2018 – 2025”;

Văn bản số 490/UBNDT-HVDT ngày 17/5/2019 của Ủy ban Dân tộc về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 771/QĐ-TTg ngày 26/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

#### II. Mục tiêu

##### 1. Mục tiêu chung

Nhằm nâng cao, cập nhật kiến thức dân tộc, văn hóa dân tộc thiểu số, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác dân tộc; kỹ năng sử dụng tiếng dân tộc thiểu số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tiếp xúc, làm việc trực tiếp với đồng bào dân tộc thiểu số. Góp phần thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền vận động đồng bào dân tộc thiểu số phát triển kinh tế - xã hội theo chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc.

##### 2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2020:

- Tối thiểu 80% cán bộ, công chức thuộc nhóm đối tượng 1 được cung cấp tài liệu, thông tin về kiến thức dân tộc, chính sách dân tộc.



- Tối thiểu 50% cán bộ, công chức, viên chức thuộc nhóm đối tượng 2, nhóm đối tượng 3 và nhóm đối tượng 4 được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức dân tộc.

- Tối thiểu 20% cán bộ, công chức, viên chức thuộc nhóm đối tượng 3 và nhóm đối tượng 4 của cấp huyện, cấp xã tiếp xúc và làm việc trực tiếp với đồng bào dân tộc thiểu số được bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số.

b) Đến năm 2025:

- Tối thiểu 90% cán bộ, công chức thuộc nhóm đối tượng 1 được cung cấp tài liệu, thông tin về kiến thức dân tộc, chính sách dân tộc.

- Tối thiểu 80% cán bộ, công chức, viên chức thuộc nhóm đối tượng 2, nhóm đối tượng 3 và nhóm đối tượng 4 được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức dân tộc.

- Tối thiểu 80% cán bộ, công chức, viên chức thuộc nhóm đối tượng 3 và nhóm đối tượng 4 của cấp huyện, cấp xã tiếp xúc và làm việc trực tiếp với đồng bào dân tộc thiểu số được bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số.

### **III. Đối tượng**

Cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp theo dõi công tác dân tộc, chuyên trách làm công tác dân tộc; cán bộ, công chức, viên chức công tác tại địa bàn có đông đồng bào dân tộc thiểu số; cán bộ cấp cơ sở, làm việc trực tiếp với đồng bào dân tộc thiểu số, gồm 4 nhóm đối tượng sau:

#### **1. Nhóm đối tượng 1:**

Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

#### **2. Nhóm đối tượng 2:**

Giám đốc, Phó Giám đốc sở và tương đương; Trưởng, Phó ban ngành trực thuộc Tỉnh ủy; Trưởng, Phó ban ngành trực thuộc Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh; Bí thư, Phó Bí thư Đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy; Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Ủy viên Ban thường vụ huyện ủy, thành ủy ở địa bàn có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống.

#### **3. Nhóm đối tượng 3:**

Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố; Trưởng, Phó ban ngành trực thuộc Huyện ủy, thành ủy; Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã); Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã; Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng các trường Trung học phổ thông, trung học cơ sở, tiểu học cơ sở ở địa bàn có đông đồng bào dân tộc thiểu số và các trường dân tộc nội trú.

#### **4. Nhóm đối tượng 4:**

- Công chức, viên chức trực tiếp tham mưu, theo dõi về công tác dân tộc cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; Bí thư Chi bộ, trưởng ấp ở địa bàn có đông đồng bào dân tộc thiểu số.

#### **IV. Chương trình, tài liệu và hình thức bồi dưỡng kiến thức dân tộc và tiếng dân tộc thiểu số**

1. Chương trình, tài liệu bồi dưỡng kiến thức dân tộc và tiếng dân tộc thiểu số sử dụng tài liệu do Ủy ban Dân tộc ban hành.

##### **2. Hình thức bồi dưỡng**

###### **a) Kiến thức dân tộc:**

- Nhóm đối tượng 1: Nhóm chương trình bồi dưỡng kiến thức dân tộc thực hiện lồng ghép với nội dung các chương trình bồi dưỡng lý luận chính trị; kiến thức quốc phòng, an ninh; kiến thức quản lý nhà nước; học tập, quán triệt Nghị quyết của Đảng và cung cấp tài liệu để tự nghiên cứu.

- Nhóm đối tượng 2: Chương trình bồi dưỡng kiến thức dân tộc tập trung 03 ngày/năm và cung cấp tài liệu để tự nghiên cứu.

- Nhóm đối tượng 3: Chương trình bồi dưỡng kiến thức dân tộc tập trung 05 ngày/năm (6 chuyên đề giảng dạy và 9 chuyên đề tham khảo).

- Nhóm đối tượng 4: Chương trình bồi dưỡng kiến thức dân tộc tập trung 05 ngày/năm (6 chuyên đề giảng dạy và 8 chuyên đề tham khảo).

###### **b) Tiếng dân tộc thiểu số**

Tiếng dân tộc thiểu số được tổ chức cho nhóm đối tượng 3 và nhóm đối tượng 4 ở cấp huyện, cấp xã tiếp xúc, làm việc trực tiếp với đồng bào dân tộc thiểu số theo hình thức bồi dưỡng trực tiếp và cung cấp tài liệu để tự nghiên cứu.

#### **V. Kế hoạch thực hiện**

(Phụ lục chi tiết và dự kiến kinh phí thực hiện kèm theo)

#### **VI. Kinh phí thực hiện:**

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước, nguồn đào tạo bồi dưỡng cán bộ công chức và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

#### **VII. Tổ chức thực hiện**

##### **1. Ban Dân tộc tỉnh:**

- Là cơ quan thường trực triển khai Đề án Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh; Có nhiệm vụ tham mưu, đề nghị Ủy ban Dân tộc xác định cụ thể chương trình, tài liệu bồi dưỡng kiến thức dân tộc, tiếng dân tộc thiểu số cho cán bộ, công chức, viên chức; Tiếp nhận chương trình, tài liệu của Ủy ban Dân tộc và cụ thể hóa chương trình, tài liệu bồi dưỡng kiến thức dân tộc, tiếng dân tộc thiểu số cho cán bộ, công chức viên chức thuộc nhóm đối tượng 3 và đối tượng 4 phù hợp với đặc điểm tình hình của tỉnh.

- Hàng năm rà soát, tổng hợp nhu cầu bồi dưỡng gửi Sở Nội vụ tổng hợp chung vào kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm của tỉnh và tổ chức thực hiện kế hoạch; Tham mưu, báo cáo Ủy ban Dân tộc kết quả thực hiện Đề án.

- Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch, đảm bảo chất lượng, tiến độ và hiệu quả.



- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính lập dự toán kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch.

## **2. Sở Nội vụ:**

Thẩm định nhu cầu bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt nhu cầu bồi dưỡng trong kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm và giai đoạn.

## **3. Sở Tài chính:**

- Thẩm định dự toán và bố trí kinh phí cho các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch trên.

- Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo quy định.

## **4. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh**

Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh đưa phần kiến thức thực tiễn về công tác dân tộc vào chương trình bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh. Chú trọng bồi dưỡng kiến thức dân tộc, tiếng dân tộc thiểu số đối với cán bộ, chiến sĩ công tác tại địa bàn có đồng bào dân tộc thiểu số.

## **5. Các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa**

Hàng năm rà soát, tổng hợp và đăng ký nhu cầu bồi dưỡng kiến thức dân tộc, tiếng dân tộc thiểu số cho các nhóm đối tượng thuộc phạm vi quản lý gửi cơ quan chủ trì để thực hiện kế hoạch./.

### **Nơi nhận:**

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh KGVX;
- Bộ CHQS tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành của tỉnh;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng KGVX;
- Lưu: VT, KGVX.

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**  
  
**Nguyễn Hòa Hiệp**



**KẾ HOẠCH BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC DÂN TỘC VÀ TIẾNG DÂN TỘC THIỂU SỐ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

**ĐỒNG NAI GIAI ĐOẠN 2019 - 2025**  
(Kèm theo Kế hoạch số: 478...../KH-UBND ngày 15.01/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai)

| TT                                   | Nhóm<br>đối tượng | Tổng số<br>CBCVC | Giai đoạn 2018 - 2020 |                      |                |                                | Giai đoạn 2021 - 2025 |           |                |                                | Tổng số đến năm 2025 |           |                      |                                | Ghi<br>chú |
|--------------------------------------|-------------------|------------------|-----------------------|----------------------|----------------|--------------------------------|-----------------------|-----------|----------------|--------------------------------|----------------------|-----------|----------------------|--------------------------------|------------|
|                                      |                   |                  | Số<br>người           | Số<br>lớp            | Đạt tỷ<br>lệ % | Kinh<br>phí<br>(triệu<br>đồng) | Số<br>người           | Số<br>lớp | Đạt tỷ<br>lệ % | Kinh<br>phí<br>(triệu<br>đồng) | Số<br>người          | Số<br>lớp | Đạt tỷ<br>lệ %       | Kinh<br>phí<br>(triệu<br>đồng) |            |
| I. BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC DÂN TỘC       |                   |                  |                       |                      |                |                                |                       |           |                |                                |                      |           |                      |                                |            |
|                                      |                   |                  |                       | Không<br>tổng<br>hợp |                |                                | Không<br>tổng<br>hợp  |           |                |                                |                      |           | Không<br>tổng<br>hợp |                                |            |
| 1                                    | Đối tượng 1       |                  |                       |                      |                |                                |                       |           |                |                                |                      |           |                      |                                |            |
| 2                                    | Đối tượng 2       | 218              | 118                   | 1                    | 54%            | 177                            | 100                   | 1         | 46%            | 150                            | 218                  | 2         | 100%                 | 327                            |            |
| 3                                    | Đối tượng 3       | 720              | 370                   | 3                    | 51%            | 555                            | 350                   | 3         | 49%            | 525                            | 720                  | 6         | 100%                 | 1.080                          |            |
| 4                                    | Đối tượng 4       | 360              | 180                   | 2                    | 50%            | 270                            | 180                   | 2         | 50%            | 270                            | 360                  | 4         | 100%                 | 540                            |            |
|                                      | Tổng I            | 1.298            | 668                   | 6                    | 52%            | 1.002                          | 630                   | 6         | 48%            | 945                            | 1.298                | 12        | 100%                 | 1.947                          |            |
| II. BỒI DƯỠNG TIẾNG DÂN TỘC THIỂU SỐ |                   |                  |                       |                      |                |                                |                       |           |                |                                |                      |           |                      |                                |            |
|                                      |                   |                  |                       |                      |                |                                |                       |           |                |                                |                      |           |                      |                                |            |
| 1                                    | Đối tượng 3       | 720              | 370                   | 3                    | 51%            | 555                            | 350                   | 3         | 49%            | 525                            | 720                  | 6         | 100%                 | 1.080                          |            |
| 2                                    | Đối tượng 4       | 360              | 180                   | 2                    | 50%            | 270                            | 180                   | 2         | 50%            | 270                            | 360                  | 4         | 100%                 | 540                            |            |
|                                      | Tổng II           | 1.080            | 550                   | 5                    | 51%            | 825                            | 530                   | 5         | 49%            | 1.600                          | 2.204                | 10        | 100%                 | 2.200                          |            |